

## VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA TỰ DO VÀ TRÁCH NHIỆM TRONG HÔN NHÂN

LÊ THI (\*)

*Bài viết đề cập tới hai quan niệm về hôn nhân đang tồn tại phổ biến trong xã hội ta: quan niệm hôn nhân là sự liên kết giữa hai gia đình (nội, ngoại) và quan niệm coi hôn nhân là sự kiện có tính chất cá nhân của đôi nam nữ. Từ đó, bài viết bàn về mối quan hệ giữa tự do và trách nhiệm trong hôn nhân như là sự hoá giải hai quan niệm đối lập trên. Cụ thể, cha mẹ phải tôn trọng sự lựa chọn của con cái trong việc kết hôn, không đem lợi ích gia đình đè bẹp lợi ích riêng của con cái trong hôn nhân. Đồng thời, con cái cần xem trọng ý kiến của cha mẹ trong việc hôn nhân của mình. Nghĩa là, từng cá nhân – cha, mẹ, con cái – bên cạnh yếu tố tình cảm, cần có trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.*

**T**rong xu hướng của hôn nhân hiện đại, chúng ta ngày càng thấy nhiều đôi bạn trẻ nam nữ yêu nhau, lấy nhau theo sở thích cá nhân, theo tình yêu mà không tính đến sự đồng thuận của cha mẹ hai bên nội, ngoại. Đây là một sự tiến bộ so với những cuộc kết hôn bị cha mẹ áp đặt trước đây. Đồng thời, điều này cũng đặt ra nhiều thách thức đối với quá trình xây dựng hạnh phúc lâu dài của đôi vợ chồng trẻ.

Chúng ta đang chứng kiến nhiều vụ ly hôn mà chủ yếu ở lớp trẻ, tuổi từ 25 - 35, có khi chỉ lấy nhau độ 1 năm đã đưa nhau ra Tòa xin ly hôn, với lý do chung chung là tính tình không hợp nhau. Lý do này chứa đựng bên trong nó rất nhiều nguyên cơ công khai và che giấu, đẩy cuộc hôn nhân đến chỗ khủng hoảng, tan rã và đưa nhau ra Tòa.

Trong bài viết này, chúng tôi muốn đề cập tới hai quan niệm về hôn nhân: quan niệm coi hôn nhân là sự liên kết giữa hai gia đình (nội, ngoại) và quan niệm coi hôn nhân là sự kiện có tính chất cá nhân của

đôi nam nữ dường như là hai quan niệm đối lập nhau hiện đang tồn tại phổ biến trong xã hội ta để từ đó, đưa ra giải pháp cho vấn đề này.

1. Trước hết, chúng ta phân tích quan niệm *hôn nhân là sự liên kết mới giữa hai gia đình nội và ngoại*, gắn với sự đồng ý của hai họ.

Đối với cha mẹ, hôn nhân của con cái là sự kiện quan trọng, đánh dấu bước phát triển mới trong sự kế tục dòng dõi của hai gia đình nội, ngoại. Từ đây, bức hoạ đồ gia phả dòng họ của mỗi bên đã nảy sinh một nhánh mới, nhánh đó liên kết với một gia đình khác, dẫn tới sự ra đời của thế hệ thứ 3, so với thế hệ xuất phát là bố mẹ. Do đó, theo họ, hôn nhân của con cái, trước hết, cần được sự đồng ý của cha mẹ đôi bên nội, ngoại vì nó khởi đầu cho sự ra đời thế hệ kế tiếp của dòng họ; thế hệ này có tương lai hay không, có phát huy được truyền thống của gia đình gốc hay không v.v. cũng phụ thuộc một phần vào cuộc hôn nhân này.

(\*) Giáo sư triết học.

Từ nguyên nhân đó, cha mẹ muốn lựa chọn nàng dâu, chàng rể đáp ứng được yêu cầu cần thiết của gia đình. Họ hết lòng lo việc *tổ chức đám cưới* cho con cái được chu đáo, với mong muốn sự ra mắt của hai gia đình nội ngoại trong lễ cưới sẽ đem lại sự hân diện cho cả hai họ. Bởi theo họ, truyền thống tốt đẹp của tổ tiên, dòng họ qua cuộc hôn nhân này sẽ được giữ gìn, phát huy. Trong lễ cưới này, nhà gái có trách nhiệm phải lo toan của hồi môn cho cô dâu đem về nhà chồng; nhà trai phải chuẩn bị chỗ ở mới cho đôi vợ chồng trẻ, cũng như lo đủ thủ tục của một lễ cưới như lễ dạm ngõ, lễ ăn hỏi và lễ vu quy, rước cô dâu về nhà chồng.

Chính vì những tốn kém phải lo đầu tư như vậy mà sinh hoạt của các bậc cha mẹ nhiều khi bị đảo lộn. Do đó, họ phải lựa chọn, cân nhắc kỹ càng trước khi đồng ý cho con cái lập gia đình. Việc lựa chọn đối tượng này không chỉ về mặt hình thức, sức khoẻ, tính nết cô dâu, chú rể tương lai mà còn về cả cha mẹ, địa vị xã hội, gia tài cơ nghiệp của họ, v.v..

Như vậy, việc cha mẹ *đặt lợi ích chung của gia đình* lên trên tình cảm, sở thích của đôi nam nữ đã đẩy tới việc *áp đặt* trong hôn nhân của con cái. Đây không còn là sự tự do lựa chọn của đôi nam nữ, là tình yêu của họ đối với nhau, mà phải có sự kết hợp và *trước hết*, phải xem trọng lợi ích chung của gia đình trong việc kết hôn. Đôi lúc, hôn nhân trở thành *sự mặc cả* về quyền lợi giữa hai bên nội ngoại, sự cân nhắc về tiền bạc, tài sản, nhà cửa hai bên trao cho nhau; về địa vị, danh giá xã hội mang lại cho nhau v.v.. Do đó, điều này đã dẫn tới biết bao nhiêu bi kịch sau hôn nhân. Nợ nần cha mẹ đôi bên phải gánh chịu vì đám cưới của các con. Chàng rể chịu ơn nhà gái về của hồi môn vợ mình mang về nhà

chồng, nàng dâu chịu sự chì chiết của cha mẹ chồng do sự tốn phí của đám cưới v.v.. Nhiều trường hợp, hai vợ chồng trẻ do phải nai lưng ra làm để trả nợ đám cưới nên trong nhiều năm chung sống với nhau đôi khi chẳng có tình cảm gì v.v..

Đó là những điều chúng ta cần lên án và phản đối quan niệm coi hôn nhân trước hết là sự liên kết giữa hai gia đình nội ngoại, bỏ qua ý kiến, tình cảm của đôi nam nữ khi kết hôn. Ở đây, đòi hỏi ở những người lớn tuổi, các bậc cha mẹ cần có *quan điểm tiến bộ*, đi kịp với thời đại mới, xem trọng sự lựa chọn của con mình. Đôi bên gia đình cần thấy rằng, qua cuộc hôn nhân, sự liên kết lợi ích của hai gia đình *chủ yếu là phục vụ cho hạnh phúc của con cái mình*, giúp chúng có khả năng xây dựng được một gia đình mới ấm no, hạnh phúc.

Khi cha mẹ bên nội, bên ngoại đã coi hôn nhân của con cái là *việc lớn* của cả gia đình thì họ cũng cần hết lòng lo cho sự bền vững của cuộc hôn nhân đó, mà không chỉ lo cho đám cưới. Họ vun đắp cho đôi vợ chồng trẻ ăn ở với nhau thuận hoà, sinh con đẻ cái êm đẹp, không xảy ra sóng gió và hết sức *phản đối việc ly hôn*. Theo họ, ly hôn cũng không phải việc riêng của đôi vợ chồng trẻ mà còn liên quan tới nhiều vấn đề khác, như cha mẹ, con cái... nên cần hỏi ý kiến cha mẹ già. Trong trường hợp này, họ thường tìm cách *hoà giải* những mâu thuẫn vì rất lo cho tương lai của các cháu mình sẽ như thế nào nếu bố mẹ chúng bỏ nhau? Họ tìm mọi cách khuyên nhủ con cái bình tĩnh xem xét, tha thứ cho nhau, vì họ hiểu rất rõ *cái giá phải trả* khi phải huỷ cuộc hôn nhân. Ly hôn đem lại những tổn thất to lớn cho từng cá nhân, vợ hay chồng, đặc biệt cho con cái, cũng như những khó khăn cho chính đối tượng trong việc đi tìm một cuộc hôn nhân mới.

Chúng ta phản đối việc coi hôn nhân chỉ là sự liên kết giữa hai gia đình nội, ngoại và gắn chặt với lợi ích của hai gia đình đó. Thực ra, cũng cần chú ý rằng: cuộc sống gia đình không chỉ là hạnh phúc riêng của đôi vợ chồng trẻ mà cần tính đến *con cái họ sinh ra, đến bốn phận của họ đối với cha mẹ đã nuôi dưỡng mình từ nhỏ, v.v.* Bởi vậy, cuộc sống ổn định và hoà thuận của họ cũng góp phần quan trọng vào hạnh phúc gia đình lớn trước mắt và lâu dài.

2. Trở lại phân tích quan niệm cho rằng, hôn nhân là việc riêng của đôi nam nữ. Theo đó, họ lấy nhau, sống chung với nhau thì *trước hết, là việc của họ*, không thể để cha mẹ, họ hàng can thiệp và quyết định thay. Điều đó rất đúng với nguyên tắc *hôn nhân tự do và tự nguyện*, hôn nhân không bị sự áp đặt của bất cứ ai hay sức ép của bất cứ điều gì: tiền bạc, uy tín, địa vị, v.v.. Chúng ta hoàn toàn ủng hộ quan điểm ấy vì nó phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình đã ban hành và được Nhà nước ta bảo vệ.

Tuy nhiên, cuộc hôn nhân tự nguyện ấy muốn được bền vững lại đòi hỏi đôi nam nữ *hiểu kỹ về nhau* trước khi cưới, mặt ưu điểm cũng như khuyết điểm về cá tính, lối sống, v.v. kể cả ảnh hưởng của cha mẹ đối với họ, của kinh tế gia đình nội, ngoại đến cuộc sống từng người sau này, v.v. .

Hôn nhân dựa trên *tình yêu đôi lứa* đồng thời lại không tách rời *ý thức trách nhiệm* của họ đối với nhau. Để xây dựng gia đình hạnh phúc, lúc ban đầu khó tránh khỏi những vấp vấp, trắc trặc. Bởi vậy, cuộc hôn nhân có *tính chất cá nhân* của đôi nam nữ, hiểu một cách đúng đắn, lại không phải dễ dàng. Không phải mỗi bước đầu quen nhau, thấy thích nhau, có tình cảm với nhau là đi đến hôn nhân ngay. Thực sự, đó phải là *cuộc tìm hiểu, nghiêm túc, nhiều mặt* về đời sống của đối phương mình định

chọn làm vợ, làm chồng. Nghĩa là không chỉ nhìn về hình dáng bề ngoài, hay dựa trên vài nhận xét cảm tính, mà phải hiểu tính nết cuộc sống hàng ngày của người đó, về mối quan hệ xã hội của họ, trước hết là quan hệ đối với cha mẹ, họ hàng ra sao, v.v.. Nhiều khi chính sự không quan tâm đến các mối quan hệ xã hội tất yếu đã ràng buộc người bạn đời mình như quan hệ với cha mẹ, anh em ruột thịt mà họ sẽ phải chịu những khó khăn, cản trở trong cuộc sống chung sau khi đã kết hôn.

Lớp trẻ hiện nay có nhiều đôi nam nữ yêu nhau, lấy nhau, không cần tính đến việc cha mẹ bên nội, bên ngoại có đồng tình hay không. Họ quyết tâm đi tới hôn nhân với người mình đã lựa chọn, tuy gặp phải sự phản đối, bất hợp tác của cha mẹ.

Mặc dù hôn nhân là tự nguyện, nhưng liệu hạnh phúc của đôi nam nữ có bền vững không nếu bỏ qua những mối quan hệ với cha mẹ, anh em ruột thịt nội ngoại? Đối với đôi nam nữ trước khi kết hôn, vấn đề quan trọng là phải *thuyết phục* được cha mẹ đôi bên đồng ý thì hôn nhân mới bền vững, lâu dài, bởi theo phong tục ở nước ta, thủ tục hôn lễ do hai bên gia đình nội ngoại thu xếp, lo toan mới êm đẹp. Việc đôi nam nữ ra *đăng ký kết hôn* với chính quyền là *hợp pháp, hợp lệ* về mặt hành chính nhưng lại chưa đủ về các mối quan hệ gia đình họ hàng, bè bạn, nếu không có việc tổ chức *lễ cưới* có hai họ và bạn bè cùng dự. Các dân tộc miền núi thường xem trọng thủ tục hôn lễ hơn việc ra đăng ký kết hôn với chính quyền địa phương. Nhiều trường hợp sau khi đã có vài con, do cần thiết xin giấy khai sinh cho con, họ mới ra đăng ký kết hôn với Ủy ban xã!

Chúng ta hiểu rằng, tất yếu sau hôn nhân, các mối quan hệ với cha mẹ, họ hàng bên nội, bên ngoại là không thể cắt bỏ

được. Là con, chúng ta vẫn phải tiếp tục làm tròn chữ hiếu với cha mẹ, ông bà, chăm sóc họ lúc ốm đau, bệnh tật, vẫn phải nhớ đến công đức tổ tiên, ngày giỗ, ngày Tết thắp nén hương tưởng nhớ đến họ. Lại còn con cái chúng ta sinh ra, chẳng lẽ chúng không có mối quan hệ nào với ông bà nội ngoại, họ hàng, tổ tiên dòng họ?

Bởi vậy, dù với quan niệm mới, tiến bộ: hôn nhân là do đôi bên trai gái tự quyết định, trên cơ sở tình yêu, cũng *không nên hiểu rằng hôn nhân chỉ là công việc có tính chất cá nhân*, cá nhân đồng ý thoả thuận lấy nhau - chỉ liên quan đến hai cá nhân. Trái lại, họ phải tính đến mối quan hệ với nhiều người khác, trước hết là mối *liên kết mới* giữa hai gia đình nội ngoại và những *kết quả* phát sinh từ những mối liên kết đó.

Chính xuất phát từ quan niệm giản đơn coi hôn nhân chỉ là chuyện của hai cá nhân với nhau nên đôi nam nữ cũng dễ dàng trong việc *ly hôn*. Đối với họ, bỏ nhau cũng chỉ là việc của hai cá nhân, sống không còn phù hợp với nhau thì chia tay nhau chẳng cần suy nghĩ gì đến hậu quả của việc ly hôn đối với cha mẹ bên nội, bên ngoại, cũng như đối với con cái họ sinh ra.

Như thế, mọi sự thay đổi dễ dàng trong hôn nhân, xuất phát từ *lạc thú* và *lợi ích cá nhân riêng lẻ* của chồng hay của vợ đã *bỏ qua trách nhiệm* của từng người đối với nhau, cũng như trách nhiệm đối với những người thân, cha mẹ, con cái của họ sau khi đã kết hôn; đặc biệt khi họ ly hôn, rời bỏ nhau.

3- *Không thể có tự do tuyệt đối* một chiều trong xã hội, trong cộng đồng, cũng như trong gia đình. *Tự do cá nhân luôn gắn với quyền hạn, trách nhiệm* của mỗi người. Trong trường hợp này, đó là trách nhiệm của từng cá nhân đối với gia đình mình, với cha mẹ và con cái mình sinh ra. Nói khái quát hơn, đó là trách nhiệm của từng cá

nhân trong việc xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

Vợ chồng có trách nhiệm thương yêu, đùm bọc lẫn nhau, đặc biệt khi cuộc sống gặp khó khăn thiếu thốn. Họ cần sống hoà thuận, chín bỏ làm mười, nhường nhịn lẫn nhau. Làm cha mẹ, họ có trách nhiệm nuôi dưỡng con cái nên người. Là con cái, họ có trách nhiệm làm tròn chữ hiếu với cha mẹ, ông bà bên nội, bên ngoại; chăm sóc cha mẹ, ông bà lúc cao tuổi, ốm đau, bệnh tật.

Hiểu đúng và tôn trọng các nội dung nói trên thì quan niệm hôn nhân là việc riêng của đôi trai gái sẽ không có gì mâu thuẫn với quan niệm hôn nhân đem lại sự liên kết giữa hai gia đình nội, ngoại. Bởi hai gia đình nội, ngoại vẫn là chỗ dựa tinh thần và vật chất cho đôi vợ chồng trẻ sau khi kết hôn, xây dựng gia đình mới, sinh nở và nuôi con nhỏ.

Theo chúng tôi, cần có sự *phối hợp chặt chẽ, hài hoà* giữa hai quan điểm này. Cha mẹ phải *tôn trọng sự lựa chọn của con cái* trong việc kết hôn, không đem lợi ích gia đình lớn đè bẹp lợi ích riêng của con trong hôn nhân, vì đây là sự kiện hết sức trọng đại của một đời người. Đồng thời, con cái *cần xem trọng ý kiến đóng góp của cha mẹ* trong việc lựa chọn đối tượng kết hôn, vì họ đứng ngoài cuộc dễ sáng suốt hơn. Họ suy nghĩ nhiều mặt về kết quả của việc kết hôn, về tương lai lâu dài của cuộc hôn nhân, cũng như có trách nhiệm giúp đỡ con cái trong cuộc sống sau này.

Cuộc sống chung của đôi vợ chồng trẻ sau này là *tự họ* chủ động xây dựng nên; nhưng đồng thời, họ phải được chuẩn bị về những kiến thức cần thiết, học qua kinh nghiệm của cha mẹ, qua tìm đọc sách báo, v.v.. Bởi hai vợ chồng là *hai cá nhân từ hai môi trường gia đình khác nhau* (có trường hợp hai môi trường đối lập nhau về cách sống, cách làm

ăn, nếp sinh hoạt, v.v.), nay họ sống chung dưới một mái nhà nên cũng dễ xung khắc do không thể dễ dàng từ bỏ ngay những cá tính xấu vốn là nếp quen từ nhỏ của mình.

Bước vào cuộc hôn nhân, dù là lựa chọn tự nguyện, mỗi người cần được *trang bị những kiến thức cần thiết về hôn nhân và gia đình*. Sau kết hôn, họ cần phải biết cách *tổ chức cuộc sống gia đình* cho thích hợp với hoàn cảnh làm việc, sinh hoạt của đôi vợ chồng mới. Họ cũng có thể tham khảo điều này qua kinh nghiệm của cha mẹ, bạn bè.

Khi gặp mâu thuẫn, vợ chồng cần *biết cách hoà giải*, hàn gắn với nhau. Ở đây, vai trò của người thứ ba cũng rất quan trọng, khi họ có ý đồ tốt với hai vợ chồng, họ không khêu gợi, kích thích những mâu thuẫn sẵn có mà tìm cách hoà giải, xoa dịu, giúp hai người xích lại gần nhau. Họ chỉ cho những người trong cuộc những bước đi cần thiết, như "một điều nhịn, chín điều lành", nên tỏ rõ thiện ý, dùng tình cảm yêu thương để thuyết phục đối phương; và rằng, giải quyết mâu thuẫn không phải là sự chấp nhận được - thua giữa hai vợ chồng.

Xây dựng gia đình hạnh phúc đúng là một *nghệ thuật, một khoa học ứng xử* giữa vợ chồng với nhau, giữa cha mẹ với con cái. Nhưng đó lại không phải là một phương pháp khoa học khô khan, một nghệ thuật giả dối, vì động cơ chính là tình cảm, lòng thương yêu, ý thức trách nhiệm của hai vợ chồng. Ở đây, thể hiện ý chí quyết tâm xây dựng hạnh phúc gia đình của hai người vì tương lai con cái và đáp ứng lòng mong mỏi của cha mẹ bên nội, bên ngoại.

Tóm lại, một cá nhân kết hôn với một đối tượng nào đó là *chuyện cá nhân*, do họ tự quyết định. Nhưng thực ra, đây cũng *không phải hoàn toàn là chuyện cá nhân*, vì con người sống không thể tách rời mối

quan hệ với cha mẹ đã sinh ra mình, với ông bà, họ hàng, dòng họ của mình, trong vui buồn, lúc hoạn nạn. Mỗi cá nhân là thành viên của một gia đình gốc, một giọt máu của dòng họ. Kết hôn với người khác là tạo ra một nhánh mới và trong cái nhánh mới tách ra này, mỗi cá nhân vẫn có liên hệ với cái gốc, đồng thời lại có trách nhiệm tiếp nối và phát triển dòng họ theo hướng tốt đẹp nhất qua việc xây dựng gia đình ổn định, bền vững.

Như vậy, quan niệm hôn nhân là *sự liên kết mới giữa hai gia đình* (nội, ngoại) và quan niệm hôn nhân là *sự tự do lựa chọn của đôi nam nữ*, không có gì mâu thuẫn cả. Hai quan điểm này cần kết hợp với nhau một cách hợp lý, hợp tình, cần thiện ý và tình cảm của những người trong cuộc. Hiểu đúng, làm đúng thì sẽ điều chỉnh được mối quan hệ giữa mỗi cá nhân với gia đình gốc của mình, cũng như đối với chính gia đình mới của mình, tạo điều kiện cho tương lai con cái họ sinh ra sau này sẽ tiếp nối được truyền thống tốt đẹp của gia đình.

Quan niệm về hôn nhân và gia đình là một vấn đề rất đời thường nhưng cũng rất quan trọng. Nó cần được nhiều người chú ý bàn bạc và lo lắng trong xu hướng phát triển của hôn nhân hiện đại. Đây cũng là một vấn đề *triết học của cuộc sống*, chứa đựng nhiều khía cạnh phong phú: triết học về nhân cách con người, triết học về hạnh phúc cá nhân, triết học về sự giao lưu và nối tiếp giữa các thế hệ, v.v.. Đồng thời, đây cũng là vấn đề *phương pháp luận biện chứng khoa học* về cách suy nghĩ và giải quyết tốt đẹp nhất một lĩnh vực cơ bản: xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc khi gia đình được coi là tế bào cơ sở của xã hội Việt Nam đang trong quá trình đổi mới, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá. □

án, nếp sinh hoạt, v.v.), nay họ sống chung dưới một mái nhà nên cũng dễ xung khắc do không thể dễ dàng từ bỏ ngay những cá tính xấu vốn là nếp quen từ nhỏ của mình.

Bước vào cuộc hôn nhân, dù là lựa chọn tự nguyện, mỗi người cần được *trang bị những kiến thức cần thiết về hôn nhân và gia đình*. Sau kết hôn, họ cần phải biết cách *tổ chức cuộc sống gia đình* cho thích hợp với hoàn cảnh làm việc, sinh hoạt của đôi vợ chồng mới. Họ cũng có thể tham khảo điều này qua kinh nghiệm của cha mẹ, bạn bè.

Khi gặp mâu thuẫn, vợ chồng cần *biết cách hoà giải*, hàn gắn với nhau. Ở đây, vai trò của người thứ ba cũng rất quan trọng, khi họ có ý đồ tốt với hai vợ chồng, họ không khêu gợi, kích thích những mâu thuẫn sẵn có mà tìm cách hoà giải, xoa dịu, giúp hai người xích lại gần nhau. Họ chỉ cho những người trong cuộc những bước đi cần thiết, như "một điều nhịn, chín điều lành", nên tỏ rõ thiện ý, dùng tình cảm yêu thương để thuyết phục đôi phương; và rằng, giải quyết mâu thuẫn không phải là sự chấp nhận được - thua giữa hai vợ chồng.

Xây dựng gia đình hạnh phúc đúng là một *nghệ thuật, một khoa học ứng xử* giữa vợ chồng với nhau, giữa cha mẹ với con cái. Nhưng đó lại không phải là một phương pháp khoa học khô khan, một nghệ thuật giả dối, vì động cơ chính là tình cảm, lòng thương yêu, ý thức trách nhiệm của hai vợ chồng. Ở đây, thể hiện ý chí quyết tâm xây dựng hạnh phúc gia đình của hai người vì tương lai con cái và đáp ứng lòng mong mỏi của cha mẹ bên nội, bên ngoại.

Tóm lại, một cá nhân kết hôn với một đối tượng nào đó là *chuyện cá nhân*, do họ tự quyết định. Nhưng thực ra, đây cũng *không phải hoàn toàn là chuyện cá nhân*, vì con người sống không thể tách rời mối

quan hệ với cha mẹ đã sinh ra mình, với ông bà, họ hàng, dòng họ của mình, trong vui buồn, lúc hoạn nạn. Mỗi cá nhân là thành viên của một gia đình gốc, một giọt máu của dòng họ. Kết hôn với người khác là tạo ra một nhánh mới và trong cái nhánh mới tách ra này, mỗi cá nhân vẫn có liên hệ với cái gốc, đồng thời lại có trách nhiệm tiếp nối và phát triển dòng họ theo hướng tốt đẹp nhất qua việc xây dựng gia đình ổn định, bền vững.

Như vậy, quan niệm hôn nhân là *sự liên kết mới giữa hai gia đình* (nội, ngoại) và quan niệm hôn nhân là *sự tự do lựa chọn của đôi nam nữ*, không có gì mâu thuẫn cả. Hai quan điểm này cần kết hợp với nhau một cách hợp lý, hợp tình, cần thiện ý và tình cảm của những người trong cuộc. Hiểu đúng, làm đúng thì sẽ điều chỉnh được mối quan hệ giữa mỗi cá nhân với gia đình gốc của mình, cũng như đối với chính gia đình mới của mình, tạo điều kiện cho tương lai con cái họ sinh ra sau này sẽ tiếp nối được truyền thống tốt đẹp của gia đình.

Quan niệm về hôn nhân và gia đình là một vấn đề rất đời thường nhưng cũng rất quan trọng. Nó cần được nhiều người chú ý bàn bạc và lo lắng trong xu hướng phát triển của hôn nhân hiện đại. Đây cũng là một vấn đề *triết học của cuộc sống*, chứa đựng nhiều khía cạnh phong phú: triết học về nhân cách con người, triết học về hạnh phúc cá nhân, triết học về sự giao lưu và nối tiếp giữa các thế hệ, v.v.. Đồng thời, đây cũng là vấn đề *phương pháp luận biện chứng khoa học* về cách suy nghĩ và giải quyết tốt đẹp nhất một lĩnh vực cơ bản: xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc khi gia đình được coi là tế bào cơ sở của xã hội Việt Nam đang trong quá trình đổi mới, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá. □